TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ LANG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24/6/2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Tràng

2. Ông Nông Thanh Lù

- Thư ký phiên toà: Bà La Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 455/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nông Thị Kim H**, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: : Thôn K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.(*Vắng mặt có lý do).*

2. Bị đơn: Anh **Nông Lương Q**, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng (*Vắng mặt có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18/3/2025 và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Nông Thị Kim H trình bày:

Chị Nông Thị Kim H và anh Nông Lương Q có được tìm hiểu nhau, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H,

tỉnh Cao Bằng vào ngày 16/5/2014. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc; tuy nhiên đến năm 2019, vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, do không cùng quan điểm sống, chị H thường xuyên bị anh Q đánh đập, khiến tình cảm vợ chồng sứt mẻ không thể hoà giải được, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã sống ly thân kể từ thời điểm đó cho đến nay được được 06 (sáu) năm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Q. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Nông Thiên P, sinh ngày 25/02/2015, hiện con đang ở với mẹ, khi ly hôn chị H sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P; không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì lý do bận công việc gia đình và sức khoẻ nên không thể tham gia phiên toà, đề nghị Toà án xét xử vắng mặt theo quy định.

Bị đơn anh Nông Lương Q vắng mặt tại phiên tòa, đã có bản tự khai trình bày ý kiến: Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, mâu thuẫn vợ chồng, vấn đề tài sản chung và nợ chung theo chị H trình bày là đúng. Anh Q xác nhận tất cả các vấn đề theo chị H trình bày là đúng và nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q. Do điều kiện ở xa, công việc bận nên anh Q không thể đến Tòa án tham dự được, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Chị H và anh Q có đăng ký kết hôn nên hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị Kim H, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn Nông Lương Q có hộ khẩu thường trú tại: Xóm K, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Các đương sự do điều kiện ở xa, bận công việc gia đình và lý do sức khoẻ nên đều không thể tham gia phiên hòa giải, phiên toà được và đã có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Ngày 15/5/2025, anh Q đã nộp bản tự khai cho Toà án nhân dân huyện Hạ Lang

trình bày ý kiến và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Nông Thị Kim H yêu cầu được ly hôn với anh Nông Lương Quỳnh . Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị Kim H với anh Nông Lương Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng vào ngày 16/5/2014, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó hôn nhân hợp pháp từ ngày có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc; tuy nhiên đến năm 2019, vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, do không cùng quan điểm sống, chị H thường xuyên bị anh Q đánh đập, khiến tình cảm vợ chồng sứt mẻ không thể hoà giải được, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã sống ly thân kể từ thời điểm đó cho đến nay được được 06 (sáu) năm. Trong thời gian ly thân, hai vợ chồng không liên lạc với nhau, anh Q và chị H đều không có giải pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy, giữa chị H với anh Q không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình và đã sống ly thân cho đến nay đã được 06 (sáu) năm, chứng tỏ mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là những căn cứ để giải quyết ly hôn theo yêu cầu. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị H. Xét thấy, yêu cầu của hai người đều tự nguyện ly hôn, không trái đạo đức, pháp luật nên cần được ghi nhận.

[5]. *Về con chung:* Cháu Nông Thiên P, sinh ngày 25/02/2015 là con chung của chị H và anh Q, hiện nay cháu P đang sinh sống cùng mẹ tại Thôn K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Xét thấy: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của bố mẹ, để tạo điều kiện tốt cho việc ăn ở, đi lại và học tập cho cháu P, đồng thời căn cứ vào nguyện vọng của cháu P là muốn ở với mẹ, mặt khác anh Q cũng nhất trí để chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q. Sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H và anh Q đều xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. *Về án phí:* Chị Nông Thị Kim H phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Kim H. Chị Nông Thị Kim H được ly hôn với anh Nông Lương Quỳnh .

2. Về con chung: Cháu Nông Thiên P, sinh ngày 25/02/2015 là con chung của chị H và anh Q. Giao cháu Nông Thiên P cho chị Nông Thị Kim H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có Bản án (Quyết định) khác thay thế; không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nông Lương Quỳnh . Các bên có quyền thoả thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có; không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Thị Kim H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị H đã nộp đủ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị Kim H và anh Nông Lương Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã Lý Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Sầm Đức Hiệp